

Số: 636/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 3 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ CẨM PHẢ ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

BAN XÚC TIẾN VÀ  
HỖ TRỢ ĐẦU TƯ QUẢNG NINH

**ĐẾN** Số: ...**862**...  
Ngày: ...**10/3**...  
Chuyển: .....  
Lưu hồ sơ số: .....**Căn**...cứ

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Báo cáo thẩm định quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cẩm Phả đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 ngày 5/3/2015;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 416/TT-KHĐT ngày 05 tháng 3 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cẩm Phả đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt và Quy hoạch) với những nội dung chủ yếu sau:

**I. Quan điểm phát triển:**

1. Phát triển kinh tế - xã hội của thành phố phải được thực hiện trong tổng thể mối quan hệ chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của vùng kinh tế.

2. Phát triển kinh tế - xã hội bền vững phù hợp với các mục tiêu của chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam; cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch từ “nâu” sang “xanh”, ưu tiên phát triển khu vực dịch vụ và các ngành công nghiệp phi khai khoáng; thực hiện khai thác than, sản xuất điện, vật liệu xây dựng với công nghệ hiện đại, giảm thiểu tối đa các tác động gây ô nhiễm môi trường; thực hiện mục tiêu bảo vệ môi trường để đảm bảo phát triển bền vững.

3. Phát triển kinh tế - xã hội dựa trên cơ sở phát huy các nguồn lực hiện có và triển khai thực hiện các dự án mang tính đột phá có sự hỗ trợ từ bên ngoài; tận dụng tối đa các lợi thế so sánh của địa phương. Phát triển nguồn nhân lực như một trụ cột chính trong phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt liên quan đến việc đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng đủ nhu cầu cho phát triển kinh tế và ứng dụng khoa học và công nghệ.

4. Phát triển kinh tế phải đi đôi với việc đảm bảo an sinh xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, nâng cao mức sống của người dân, đảm bảo phát triển và công bằng xã hội giữa các tầng lớp nhân dân, giữa khu vực nông thôn và thành thị.

5. Chủ động hội nhập và hợp tác với các địa phương trong tỉnh, cũng như các địa phương khác ngoài tỉnh, tận dụng các điều kiện thuận lợi và giải quyết các tác động tiêu cực đối với nền kinh tế của địa phương. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo vững chắc quốc phòng an ninh, ổn định chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

## **II. Mục tiêu phát triển:**

### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Phấn đấu đến năm 2020, trở thành đô thị phát triển công nghiệp (than, nhiệt điện, công nghiệp phụ trợ...), dịch vụ theo hướng hiện đại, bền vững; là đô thị điển hình trong việc thực hiện cụ thể hóa chuyển đổi theo phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh” bền vững, với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại đảm bảo cảnh quan, môi trường; giảm nghèo bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ gìn và phát huy tốt bản sắc văn hóa truyền thống công nhân vùng mỏ; vững chắc về quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự và an toàn xã hội. Đến năm 2030, trở thành thành phố công nghiệp - dịch vụ xanh và hiện đại, đi đầu toàn tỉnh về khai thác than, sản xuất điện, dịch vụ cảng biển; trở thành trung tâm chính cho các ngành công nghiệp chế tạo - xuất khẩu tiên tiến, hậu cần kho vận, cảng biển và thương mại, du lịch sinh thái, tâm linh và nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

#### *a) Về kinh tế*

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (giá trị gia tăng) giai đoạn 2013-2020 đạt 14,6%/năm, trong đó: giai đoạn 2013-2015 đạt 17,8%/năm; giai đoạn 2016-2020 đạt 13,3%; giai đoạn 2020-2030 đạt khoảng 7,1%/năm.

- Cơ cấu giá trị tăng thêm: Năm 2015, nông nghiệp chiếm 0,7%; công nghiệp - xây dựng chiếm 65,6%; dịch vụ chiếm 33,7%. Năm 2020, nông nghiệp chiếm 0,5%; công nghiệp - xây dựng chiếm 62,6%; dịch vụ chiếm 36,9%. Năm 2030, nông nghiệp chiếm 0,5%; công nghiệp - xây dựng chiếm 61,5%; dịch vụ chiếm 38%.

- Giá trị gia tăng bình quân đầu người (giá hiện hành) năm 2015 đạt khoảng 5.400 USD; năm 2020 đạt khoảng 9.500 USD; năm 2030 đạt khoảng 24.000 USD.

- Phân đầu mức thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 12,0%/năm.

*b) Về văn hoá xã hội, giáo dục đào tạo*

- Dân số đạt 220.000 người vào năm 2020 và đạt 250.000 người vào năm 2030; Đến năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 0,36% và giảm trên 0,70%/năm (theo chuẩn quốc gia mới) giai đoạn 2016 - 2020; tỷ lệ lao động qua đào tạo trong lực lượng lao động đến năm 2015 đạt 75,0% và đến năm 2020 đạt 90,0%;

- Phân đầu đến năm 2015: tỷ lệ bác sỹ đạt 12 bác sỹ/vạn dân; số giường bệnh đạt 46,5 giường/vạn dân; tỷ lệ trẻ em được tiêm phòng đầy đủ đạt trên 95,0%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đạt 7,89%. Đến năm 2020 tỷ lệ bác sỹ đạt 13 bác sỹ/vạn dân; số giường bệnh đạt 47 giường/vạn dân; tỷ lệ trẻ em được tiêm phòng đầy đủ đạt trên 98,0%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đạt dưới 7,0%.

- Đến năm 2015: huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học đạt 99,0%, ở bậc trung học cơ sở đạt 95,0%; 90,0% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương; tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 trở lên đạt 98,0%; duy trì tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15-35 đạt trên 99,50%; tuổi thọ bình quân người dân lên trên 74 tuổi.

- Đến năm 2020: 100% giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông chuẩn về trình độ đào tạo; 100% các trường học và giáo viên đều đạt chuẩn quốc gia; tuổi thọ bình quân người dân lên trên 76 tuổi; 100% các xã/phường đều đạt chuẩn quốc gia về cán bộ, cơ sở vật chất và thiết bị y tế; tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế đạt trên 95,0%; tỷ lệ thất nghiệp thành thị dưới 3,0%; đạt tỷ lệ trên 54,0% người dân có việc làm trên tổng dân số và duy trì tỷ lệ này đến năm 2030.

*c) Về bảo vệ môi trường*

- Đến năm 2015, tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 95,0%; 100% các mỏ than, nhà máy, bệnh viện và các địa điểm du lịch có hệ thống thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn về môi trường; tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 56,70%; 95% hộ gia đình khu vực đô thị, khu vực nông thôn được cung cấp nước sạch; 99% dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh;

- Đến năm 2020, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt trên 95,0%; 100% các cơ sở sản xuất mới xây dựng có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn về môi trường; 100% chất thải rắn y tế được xử lý; tỷ lệ che phủ rừng duy trì ở mức trên 56,70%; 100% chất thải rắn đô thị và công nghiệp được thu gom và xử lý; phân đầu đạt tỷ lệ 30% chất thải thu gom được tái chế; 100% dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% hộ gia đình khu vực đô thị và 98% hộ gia đình khu vực nông thôn được cung cấp nước sạch;

100% ngành công nghiệp đều áp dụng và tuân thủ tiêu chuẩn châu Âu về môi trường; giảm ô nhiễm không khí, bụi và nước nhằm đạt tiêu chuẩn châu Âu.

*d) Về xây dựng nông thôn mới*

Phấn đấu đến năm 2015, tất cả các xã trên địa bàn thành phố phấn đấu đạt đầy đủ các tiêu chuẩn về nông thôn mới;

*e) Về đảm bảo an ninh - quốc phòng*

Phát huy tiềm năng, vị thế của thành phố về quốc phòng - an ninh; xây dựng quốc phòng vững mạnh, đảm bảo ổn định vững chắc an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Từng bước tạo chuyển biến tích cực hơn về trật tự, an toàn xã hội, nếp sống văn minh đô thị, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Cùng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trên địa bàn, xây dựng khu vực phòng thủ địa phương ngày càng vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng - an ninh, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

#### **IV. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:**

##### **1. Dịch vụ.**

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng (giá trị tăng thêm) ngành dịch vụ giai đoạn 2013-2020 đạt 17,9%/năm, trong đó: giai đoạn 2013-2015 bình quân đạt 24,7%/năm; giai đoạn 2016-2020 đạt 15,3%/năm; giai đoạn 2021-2030 đạt 7,4%/năm.

- Xây dựng và phát triển ngành du lịch trở thành động lực, tăng trưởng chủ đạo trong lĩnh vực dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế từ “nâu” sang “xanh”; tập trung vào quy hoạch và hoạch định chính sách cho ngành du lịch nhằm thu hút nhà đầu tư vào xây dựng cơ sở vật chất và phát triển dịch vụ du lịch. Phát triển ngành du lịch chất lượng cao nhưng vẫn giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, trong đó tập trung phát triển các loại hình du lịch sinh thái trên vịnh Bái Tử Long, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe tại các khu vực có nguồn khoáng nóng quý hiếm (Phường Quang Hanh, phường Cẩm Thạch); phát triển và nâng cao chất lượng phục vụ cho khách du lịch tâm linh và tham gia lễ hội tại các đền, chùa... đặc biệt là đền Cửa Ông, đền Vừng Đục. Phấn đấu giai đoạn 2020-2030 khách tham quan, du lịch đạt 1,2 - 1,5 triệu lượt;

- Tập trung phát triển các dịch vụ phục vụ xuất khẩu hàng hóa, trong đó ưu tiên than và phát triển kinh doanh các loại hàng hóa khác như thực phẩm nhập khẩu và máy móc xuất khẩu; đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các siêu thị và các chợ để tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và các tiểu thương tham gia vào kinh doanh bán buôn và bán lẻ các sản phẩm xuất, nhập khẩu hàng hóa.

- Phát triển cơ sở hạ tầng ngành vận tải, kho bãi và cảng biển bằng việc khai thác tối đa hệ thống đường giao thông hiện có; nghiên cứu xây dựng cụm

công nghiệp vận tải kho bãi chuyên nghiệp tại khu vực trung tâm thành phố để phục vụ (1) lĩnh vực sản xuất và khai thác mỏ của Cẩm Phả; (2) tuyến giao thương Hải Phòng - Hạ Long - Móng Cái - Quảng Tây (Trung Quốc); và (3) sân bay Vân Đồn và khu kinh tế Vân Đồn trong tương lai; nâng cấp cảng Cửa Ông thành cảng tổng hợp; Nâng cấp cụm cảng chuyên dùng cảng chuyên tải Hòn Nét, Con Ong thành cảng tổng hợp sau năm 2030 nhằm xây dựng hệ thống cảng quan trọng, là cửa ngõ ra biển và ra quốc tế của khu vực Bắc Việt Nam. Khuyến khích các doanh nghiệp vận tải kho bãi trong nước và nước ngoài triển khai hoạt động tại Cẩm Phả.

- Thu hút những ngân hàng lớn có nguồn lực tài chính mạnh và có khả năng hội nhập quốc tế; mở rộng, củng cố, nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống ngân hàng một cách toàn diện; đẩy mạnh ngân hàng điện tử và phát triển hạ tầng thanh toán phi tiền mặt; tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của các dịch vụ tài chính như kiểm toán, tư vấn tài chính....

## **2. Công nghiệp, xây dựng.**

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng (giá trị tăng thêm) ngành công nghiệp, xây dựng giai đoạn 2013-2020 đạt 13%/năm (trong đó lĩnh vực khai khoáng tăng trưởng bình quân hàng năm đạt trên 5,90%, các ngành công nghiệp khác và xây dựng đạt trên 26,20%); giai đoạn 2013 - 2015 bình quân đạt 14,7%/năm; giai đoạn 2016-2020 đạt 12,3%/năm; giai đoạn 2021 - 2030 đạt 6,9%/năm.

- Phát triển công nghiệp bền vững, công nghiệp sạch là trọng tâm là động lực cho tăng trưởng trong giai đoạn tới. Phát triển ngành công nghiệp và xây dựng đi đôi với việc hạn chế những tác động tiêu cực đối với môi trường, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất; tập trung phát triển mạnh các ngành sản xuất có lợi thế, có hàm lượng công nghệ cao, ít tác động xấu tới môi trường, có giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp chế biến và công nghiệp phụ trợ có lợi thế cạnh tranh, tạo nhiều sản phẩm xuất khẩu:

- Ngành công nghiệp khai thác than tiếp tục đóng vai trò quan trọng và là động lực tăng trưởng chính của thành phố. Khai thác than gắn với đầu tư khoa học và công nghệ để phát triển các mô hình sạch hơn, có giá trị cao hơn nhằm thương mại hóa nguồn tài nguyên than; huy động nguồn vốn đầu tư để mở rộng sản xuất than đến năm 2030, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từ các doanh nghiệp khai thác nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác than đang ngày một gia tăng, bao gồm cả việc nâng cấp, mở rộng hệ thống cảng ở địa phương, đường vận chuyển băng tải chuyên dụng, đường giao thông và đường sắt vận chuyển than. Giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường bằng việc tập trung đầu tư hạ tầng xử lý nước thải; ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại trong khai thác, chế biến và kinh doanh than; phân cách các mỏ than đang khai thác với khu dân cư, thực hiện hoàn nguyên các mỏ than và các bãi thải sau khi khai thác than...;

- Ưu tiên phát triển các lĩnh vực chế biến bao gồm chế biến than, vật liệu xây dựng, sản xuất nhiệt điện, năng lượng tái tạo... và các ngành chế tạo khác như chế tạo máy móc thiết bị điện, máy móc hạng nặng và đóng tàu... Nâng cao

năng suất và giá trị gia tăng của ngành chế biến than và sản xuất vật liệu xây dựng để tăng khả năng cạnh tranh quốc tế và mang lại lợi ích cho nền kinh tế và người dân; Nâng cao năng lực sản xuất điện lên 2.900 MW vào năm 2020 để cung ứng điện cho các ngành công nghiệp đang phát triển và các thành phố xung quanh.

- Thu hút thêm nguồn đầu tư từ doanh nghiệp tư nhân trong và ngoài nước về chế biến khoáng sản. Khuyến khích doanh nghiệp nâng cấp các cơ sở chế biến than và sản xuất vật liệu xây dựng với thiết bị mới, phương thức quản lý vận hành và công nghệ mới để tăng năng suất lao động và lợi nhuận. Kêu gọi, thu hút nhà đầu tư vào dự án tận thu sản phẩm than, sử dụng than có phẩm cấp thấp.

### **3. Nông nghiệp.**

Phân đầu tốc độ tăng trưởng (giá trị tăng thêm) ngành nông nghiệp giai đoạn 2013-2020 đạt 6,9%/năm, trong đó: giai đoạn 2013 - 2015 bình quân đạt 7,4%/năm; giai đoạn 2016-2020 đạt 6,7%/năm; giai đoạn 2021 - 2030 đạt 7,0%/năm. Tập trung nguồn lực để nâng cao giá trị gia tăng đối với các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng; nâng cao năng suất và sản lượng bằng cách sử dụng các nguồn giống đã được cải tiến, tăng quy mô sản xuất, áp dụng các biện pháp canh tác và kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp; nâng cao giá trị đánh bắt và giảm tỷ lệ hư hỏng bằng cách kết hợp chuỗi cung ứng và chế biến lạnh vào trong chuỗi giá trị và tạo ra một thị trường hiệu quả.

- Trồng trọt: Khuyến khích nông dân trồng các loại giống có năng suất và chất lượng cao, ứng dụng những biện pháp mới nhất trong quản lý phân bón, chất dinh dưỡng và năng suất để cải thiện năng suất canh tác, ứng dụng kỹ thuật để chủ động tối đa hóa hiệu quả và năng suất sử dụng nguồn lực; Khuyến khích đầu tư vào chuỗi cung ứng lạnh cho phép sản xuất và buôn bán các loại cây trồng dễ bị hư hỏng nhưng có giá trị cao, giảm hư hỏng và mở rộng thị trường có thể tiếp cận;

- Chăn nuôi: Khuyến khích chăn nuôi công nghiệp đối với gia cầm, gia súc; Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ chăn nuôi tiên tiến và biện pháp chăn nuôi tốt nhất để nâng cao năng suất, chất lượng, vệ sinh và bảo vệ môi trường. Khuyến khích kết hợp các hoạt động chế biến thực phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng, giảm thiểu hư hỏng, mở rộng thị trường có thể tiếp cận và cải thiện an toàn thực phẩm;

- Lâm nghiệp: Khuyến khích đa dạng hóa ngành lâm nghiệp từ cây có vòng đời ngắn, giá trị thấp sang cây lâu năm có giá trị cao hơn; Khuyến khích trồng các loại “cây năng lượng” để có thể chuyển thành nhiên liệu sinh học; áp dụng các kỹ thuật trồng rừng tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, an toàn và bảo vệ môi trường.

- Thủy sản: Khuyến khích đầu tư vào các trang trại nuôi trồng mới ngoài biển; Thực hiện chính sách quy hoạch và bảo vệ môi trường để đảm bảo việc khai thác thủy sản không ảnh hưởng đến du lịch hoặc hủy hoại môi trường;

#### 4. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

##### a) Giáo dục và đào tạo:

- Tiếp tục duy trì và tăng đầu tư để nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong việc dạy và học, tăng tỷ lệ các trường đạt chuẩn quốc gia, đặc biệt quan tâm tới việc đầu tư cho cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo. Tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng cho lĩnh vực giáo dục sau phổ thông nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển dịch lao động sang lĩnh vực sản xuất, chế tạo và dịch vụ; tăng số lượng và nâng cao trình độ học viên trong công tác đào tạo nghề đặc biệt là các chuyên ngành liên quan đến du lịch và kinh doanh;

- Nâng cao chất lượng giảng dạy bằng việc thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, thực hiện thu hút nhân tài, ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường học, chú trọng hơn đến việc dạy và học tiếng Anh cũng như các ngoại ngữ khác;

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, thiết lập mối quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp và các trường dạy nghề để gắn kết chặt chẽ hơn giữa đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động.

##### b) Y tế:

- Giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, nâng cao chất lượng dân số góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tập trung phát triển 3 lĩnh vực y tế bao gồm phòng bệnh, chữa bệnh và quản lý. Về phòng bệnh: Tăng cường khả năng giám sát, phát hiện và khống chế các dịch bệnh; đảm bảo vệ sinh môi trường và tăng cường phát triển y tế dự phòng ngoài công lập. Về chữa bệnh: Đảm bảo cơ sở hạ tầng khám, chữa bệnh và cấp cứu đủ nhu cầu sử dụng; nâng cao tay nghề đội ngũ y bác sỹ. Về quản lý: Xây dựng cơ chế tài chính đủ mạnh, hợp lý, đảm bảo công bằng cho đội ngũ y bác sỹ và bệnh nhân; thiết lập, duy trì có hiệu quả mạng lưới thông tin y tế; đảm bảo mạng lưới phân phối thuốc được lưu thông; bước đầu phát triển mạng lưới công nghệ thông tin, kết nối với ngành y tế của địa phương khác.

- Thu hút và tạo cơ chế để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực y tế để cải thiện và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh phục vụ nhân dân trên địa bàn. Đầu tư, nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các bệnh viện: Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế, kêu gọi đầu tư xây dựng một bệnh viện tư nhân quy mô 150-200 giường bệnh, đồng thời kết nối với các trung tâm y tế trên địa bàn và các khu vực lân cận để nâng cao khả năng khám chữa bệnh cho người dân. Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ số xã có bác sỹ đạt 75% và đến năm 2020 đạt 78%.

##### c) Văn hóa, thể thao:

- Tăng cường công tác quản lý và quảng bá những địa điểm văn hóa và tôn giáo hiện có để thu hút ngày càng đông khách du lịch cũng như xây dựng tinh thần đoàn kết và lòng tự hào của người dân địa phương;

- Đẩy mạnh hoạt động bảo tồn, khai thác và phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa để xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội;

- Ưu tiên và chú trọng đầu tư nguồn lực để duy trì và phát huy các môn thể thao thể mạnh của địa phương. Nâng cấp, cải tạo và xây mới bổ sung cơ sở hạ tầng văn hóa, thể thao để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về vui chơi, giải trí và rèn luyện sức khỏe người dân.

- Phấn đấu đến năm 2020, 100% xã, phường có đầy đủ các thiết chế văn hóa; 100% xã, phường có nhà văn hóa; 95% khu phố, thôn làng đạt tiêu chuẩn và giữ vững danh hiệu "gia đình văn hóa", 95% phường, xã đạt tiêu chuẩn văn hóa.

#### d) Khoa học công nghệ:

- Ứng dụng công nghệ thông tin để giới thiệu và quảng bá các tiềm năng, thể mạnh của địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh để giảm thiểu tác động tiêu cực từ các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường đặc biệt đối với việc khai thác, sản xuất và kinh doanh than như vận chuyển than bằng băng tải kín, sử dụng các kỹ thuật đốt than tiên tiến, hiệu quả cao trong các nhà máy nhiệt điện...;

- Áp dụng hoặc phát triển các kỹ thuật hiện đại để giám sát chất thải, bao gồm cả nước thải và chất thải rắn; ứng dụng công nghệ sàng lọc để giảm thiểu ô nhiễm từ các ống khói trong các nhà máy sản xuất xi măng, điện cùng với các trung tâm giám sát để theo dõi các chất gây ô nhiễm. Đầu tư vào các công nghệ xử lý môi trường, đặc biệt là công nghệ hoàn nguyên các mỏ đã qua khai thác và cải tạo các con sông xung quanh các mỏ.

- Nghiên cứu và phát triển các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao để tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn trong sản xuất. Nghiên cứu áp dụng các giải pháp công nghệ như phòng khám di động, tổng đài trung tâm chăm sóc y tế và các cơ sở học tập trực tuyến để cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giáo dục với chi phí hoạt động thấp hơn.

#### đ) Thông tin và truyền thông:

- Tập trung nâng tỷ lệ phủ sóng thông tin và chất lượng phủ sóng, đặc biệt đối với những xã phường có mức phủ sóng phát thanh và truyền hình thấp. Nghiên cứu tiên hành cải thiện bằng cách đầu tư cho cơ sở hạ tầng cũng như nâng cấp từ công nghệ truyền dẫn tín hiệu tương tự sang công nghệ kỹ thuật số cho các kênh truyền hình.



- Nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của đội ngũ phóng viên đài truyền thanh, truyền hình của thành phố nhằm phản ánh kịp thời các vấn đề thời sự của địa phương cũng như sản xuất các chương trình có nội dung tốt hơn;

- Từng bước nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông để hoàn thiện và phục vụ tốt hơn chính quyền điện tử, các dịch vụ của trung tâm hành chính công; tạo điều kiện số hóa truyền hình theo kế hoạch của tỉnh. Mở rộng cơ sở hạ tầng truyền hình cáp, kết nối internet, nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng dân cư trên địa bàn trong việc sử dụng mạng internet...

## **5. Phát triển kết cấu hạ tầng.**

### **a) Hạ tầng giao thông:**

Đảm bảo kết nối các vùng thành thị và nông thôn với nhau thành mạng lưới hoàn chỉnh và liên tục; tạo ra mạng lưới nền tảng vững chắc gồm vận tải đường bộ, cảng, đường sắt, đường thủy để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và cải thiện cuộc sống của người dân.

- Vận tải đường bộ liên vùng: Toàn bộ tuyến quốc lộ được rải nhựa đường 100% và đối với xa lộ loại I, II hoặc III; mở rộng Quốc lộ 18A đoạn qua địa phận thành phố từ 2 làn xe thành 4 làn xe cơ giới; tận dụng đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn - Móng Cái đi qua thành phố để phát triển kinh tế. Xây dựng tuyến đường bao biển từ Quang Hanh đến Cửa Ông nhằm tiếp cận đường bờ biển và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch; đầu nối hệ thống giao thông đường bộ do địa phương quản lý với hệ thống giao thông do tỉnh và các bộ quản lý;

- Vận tải đô thị: Nâng cấp xây dựng hạ tầng cơ sở và giao thông vận tải công cộng để đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại và thương mại của người dân đô thị; Đường ngoài đô thị: 70% đường tối thiểu đạt được chứng nhận cấp V, 40% đường tuyến xã tối thiểu đạt được chứng nhận cấp VI. Đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ xe buýt công cộng.

- Đường sắt: Xây dựng mạng lưới đường sắt liên tục, đặc biệt tận dụng đường sắt Hạ Long - Móng Cái để phát triển; gỡ bỏ tuyến đường sắt vận chuyên than để chuyển sang hình thức vận chuyên than bằng băng tải kín.

- Đường thủy: Xây dựng một hệ thống đường thủy kết nối và thông suốt phục vụ mục đích vận chuyên than và thương mại, cũng như tạo điều kiện phát triển du lịch; khai thác tối đa hệ thống cảng biển, cảng du thuyền và liên kết với Hạ Long - Vân Đồn - Cô Tô nhằm tạo điều kiện hình thành chuỗi du lịch Hạ Long - Cẩm Phả - Vân Đồn - Cô Tô. Nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa hệ thống các cảng biển trên địa bàn, trong đó chuyển đổi cảng Cửa Ông thành cảng tổng hợp, nâng cấp cảng Vũng Đục thành bến tàu khách và dịch vụ phục vụ du lịch trên vịnh Bái Tử Long; nâng cấp và chuyển đổi cụm cảng chuyên dùng Hòn Nét, Con Ong thành cảng trung chuyên với chức năng là cảng quan trọng, cửa ngõ ra biển và ra quốc tế không chỉ của địa phương mà còn là của Tỉnh và khu vực Bắc Việt Nam;

- Đường hàng không: tận dụng cảng hàng không Vân Đồn để phát triển các ngành tăng trưởng mới như du lịch.

b) Hạ tầng cấp điện:

- Đẩy nhanh việc hoàn thiện và đưa vào sản xuất các nhà máy nhiệt điện đang xây dựng trên địa bàn; Nâng cấp cơ sở hạ tầng lưới điện để nâng cao hiệu quả, hiệu suất sử dụng điện, đảm bảo tất cả các khu vực, các khu dân cư và người dân đều được sử dụng.

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất điện từ than để đảm bảo tính bền vững về môi trường và không gây ảnh hưởng tiêu cực đến lĩnh vực du lịch cũng như chất lượng sống của người dân. Phối hợp với các thành phố khác xây dựng kế hoạch phân phối điện để tận dụng công suất của các nhà máy phát điện nhằm đáp ứng nhu cầu và đảm bảo việc cấp điện ổn định.

c) Cấp nước, thoát nước và tưới tiêu:

- Đảm bảo nhu cầu và khả năng cấp nước bền vững trong tương lai, xây dựng mạng lưới cấp nước bao gồm hệ thống nước máy, giếng cấp nước và các bể chứa nước công cộng đảm bảo cung cấp đủ nước cho hầu hết cư dân trên địa bàn đến năm 2015; nâng công suất nhà máy nước Diễn Vọng theo kế hoạch của ngành và của Tỉnh;

- Nâng cấp, cải tạo và xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn bao gồm hệ thống thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt nhằm từng bước thu gom và xử lý triệt để các tác nhân gây ô nhiễm trước khi xả thải ra môi trường tự nhiên, hạn chế tối đa lượng nước thải không hợp vệ sinh xả thải trực tiếp ra hệ thống đường thủy và vịnh Bái Tử Long; phấn đấu năm 2020 xử lý 100% nước thải và chất thải;

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống hồ chứa, đập tràn, trạm bơm, kênh mương tưới tiêu... phục vụ cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp; nâng cấp và cải tạo hệ thống đê biển, đường cứu hộ, cứu nạn kết hợp với đường dân sinh trên các tuyến đê thuộc xã Cộng Hòa và Cẩm Hải.

d) Thông tin liên lạc - Bưu chính viễn thông:

Xây dựng vững chắc hệ thống hạ tầng thông tin liên lạc và internet, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối giữa doanh nghiệp và khách hàng, cung cấp các hoạt động giải trí và hỗ trợ sự lưu chuyển thông tin kinh tế ở nhiều cấp độ khác nhau của xã hội.

- Hiện đại hóa và mở rộng cơ sở hạ tầng viễn thông để tăng tỷ lệ người dân truy cập và sử dụng internet, tối đa hóa số lượng người dân có thể tiếp cận được với internet; nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống viễn thông, phấn đấu đến năm 2020 đạt được mật độ 60-70 máy điện thoại/100 dân.

- Nghiên cứu xây dựng các “trung tâm công nghệ” địa phương để tăng độ phủ sóng 3G đến nhiều khách hàng hơn nữa và đảm bảo phủ sóng 3G và mạng di động ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo và các khu du lịch; Nâng

cấp và hiện đại hóa Bưu điện trung tâm thành phố và thiết bị bưu điện theo kế hoạch của ngành và của Tỉnh.

### **6. Bảo vệ môi trường.**

- Xây dựng một môi trường đô thị xanh và sạch, cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường tự nhiên và tài nguyên; nghiên cứu đầu tư vào cơ sở hạ tầng một cách thích hợp để hạn chế việc thải các chất gây ô nhiễm vào không khí và nguồn nước, nhằm giảm thiểu thiệt hại do hoạt động công nghiệp và sinh hoạt.

- Ưu tiên cho những chương trình, dự án đầu tư về cơ sở hạ tầng mang lại lợi ích cho thành phố và môi trường, chú trọng công tác quy hoạch, cải tạo và xây dựng kết cấu hạ tầng về bảo vệ môi trường như: xây dựng các công trình xử lý nước thải, xử lý rác thải; trồng cây phủ xanh đất trống, đồi núi trọc; xử lý tình trạng bồi lắng, ô nhiễm các nguồn nước, khu đô thị ven biển; triển khai xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt mới theo đúng kế hoạch của Tỉnh để dừng tiếp nhận và đóng cửa hoạt động bãi rác hiện có tại phường Quang Hanh;

- Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng công cộng, ưu tiên phát triển các dự án xử lý ô nhiễm môi trường và ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các khu vực đang phải đối mặt với những thách thức lớn về môi trường như các nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, các bãi chôn lấp rác thải xây dựng, rác thải sinh hoạt hiện có;

- Ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để tăng cường khả năng quản lý các dự án môi trường; nghiên cứu khảo sát đánh giá tình trạng sụt lún tại các phường Cẩm Sơn, Cẩm Đông, Cẩm Tây và đưa ra giải pháp xử lý triệt để; xây dựng khu bảo tồn đa dạng sinh học trong khu vực núi đá vôi phường Quang Hanh;

- Lập quy hoạch và xây dựng đồng hệ thống thoát nước, hệ thống thu gom và xử lý nước mưa, nước thải trong giai đoạn tới; xây dựng mạng lưới các trạm quan trắc môi trường tự động đo mức độ ô nhiễm môi trường, các trạm quan trắc này cần được đặt tại các vị trí nhạy cảm về ô nhiễm môi trường như tại phường Quang Hanh, phường Cẩm Thạch, phường Cẩm Thịnh, phường Mông Dương;

- Phối hợp cùng với Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam đẩy nhanh việc đầu tư hoàn nguyên các mỏ than đã dừng khai thác và các bãi đổ thải; thu gom, xử lý triệt để các chất thải do hoạt động khai thác, sản xuất và kinh doanh than gây nên; chuyển đổi hình thức vận chuyển than hiện có sang hình thức vận chuyển khác như vận chuyển bằng băng tải kín, tháo dỡ tuyến đường sắt vận chuyển than đi qua khu đô thị và các khu dân cư...;

### **7. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh - quốc phòng.**

Tăng cường tiềm lực, lực lượng quốc phòng, an ninh, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trên địa bàn, xây dựng khu vực phòng thủ địa phương ngày càng vững chắc; phát huy tiềm năng, vị thế

của Thành phố, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh, tạo sức mạnh tổng hợp bảo vệ vững chắc vùng đất, vùng biển, vùng trời, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

## **V. Tổ chức không gian lãnh thổ:**

### **1. Định hướng phát triển quan hệ vùng, bố trí không gian mở.**

Liên kết chặt chẽ với các địa phương lân cận, tận dụng tối đa sức mạnh, lợi thế của các địa phương khác để cùng nhau phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu trở thành khu vực cung cấp điện chính, dịch vụ cảng phục vụ xuất khẩu than và dịch vụ hậu cần kho vận cho hàng hóa tổng hợp đến phần còn lại của Tỉnh từ đó hỗ trợ cho sự tăng trưởng và phát triển của các địa phương khác trong Tỉnh.

### **2. Định hướng phân bố không gian lãnh thổ.**

Nâng cấp Thành phố trở thành đô thị Loại II trong năm 2015, là đô thị phát triển công nghiệp (Than, nhiệt điện, công nghiệp phụ trợ...), dịch vụ theo hướng hiện đại, bền vững với môi trường; là đô thị điển hình trong việc thực hiện cụ thể hóa chuyển đổi theo hướng phát triển bền vững. Phát triển, mở rộng đô thị về hướng Bắc, Đông Bắc và hướng ra biển gắn với việc quy hoạch xây dựng Thành phố mới bao gồm hệ thống kết cấu hạ tầng, cảng biển, bến thuyền... đồng bộ, hiện đại trong mối liên kết chặt chẽ với các địa phương lân cận. Phát triển đô thị gắn với công tác bảo tồn, khôi phục và phát huy các giá trị sẵn có.

- Phát triển một đô thị trung tâm và một trung tâm hành chính mở rộng ra hướng trung tâm du lịch ở vịnh Bái Tử Long và bao quanh là các khu dân cư; quy hoạch và xây dựng cơ sở của các ngành công nghiệp cốt lõi trong nền kinh tế tập trung ở một số khu vực được chỉ định nằm xa ngoài khu vực trung tâm, khu vực đông dân cư và các khu du lịch, đồng thời chịu sự giám sát chặt chẽ về tiêu chuẩn môi trường; các vùng dân cư, thương mại và công nghiệp sẽ được kết nối bằng đường bộ, các khu du lịch và khu thương mại sẽ được kết nối bằng cả đường bộ và các loại hình giao thông khác.

#### **a) Trung tâm hành chính, thương mại và dân cư:**

- Phát triển bờ biển phía Nam thành phố trở thành khu dành riêng cho dân cư sinh sống với hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội đồng bộ;

- Phát triển và mở rộng không gian lên phía Bắc và Đông Bắc với mục tiêu xây dựng thành phố mới.

#### **b) Trung tâm du lịch:**

- Phát triển vịnh Bái Tử Long trở thành một điểm đến du lịch hàng đầu của địa phương với các khu nghỉ dưỡng trên đảo, các tour du lịch trên biển, câu cá và các hoạt động dưới nước khác để phục vụ cho nhiều phân khúc du lịch;

- Nâng cấp, mở rộng các khu khoáng nóng tại phường Cẩm Thạch và Quang Hanh để trở thành những điểm thu hút ngày càng đông khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng và chữa bệnh;

- Nâng cấp, mở rộng khu di tích lịch sử văn hóa đền Cửa Ông, đền Vững Đục nhằm phục vụ ngày càng cao nhu cầu du lịch tâm linh của du khách thập phương trong và ngoài nước.

c) Khu công nghiệp, cụm công nghiệp:

- Tập trung xây dựng khu công nghiệp phụ trợ ngành than và 4 cụm công nghiệp gồm: (1) Cụm công nghiệp ngành than Cẩm Phả với hoạt động chủ chốt là nhà máy sàng tuyển và cảng biển; (2) Cụm công nghiệp và cảng Khe Dây với hoạt động chủ chốt là các ngành công nghiệp phụ trợ ngành than, khai khoáng và vật liệu xây dựng; (3) Cụm công nghiệp Quang Hanh với hoạt động chủ chốt là các ngành công nghiệp phụ trợ ngành than; (4) Cụm công nghiệp Dương Huy với hoạt động chủ chốt là công nghiệp cơ khí, sửa chữa máy móc phục vụ ngành than.

- Sau khi dừng khai thác than, nghiên cứu chuyển đổi các cụm công nghiệp ngành than và phụ trợ ngành than thành các khu công nghiệp sạch với các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo công nghệ cao sử dụng thế mạnh của cảng nước sâu Hòn Nét - Con Ong và cảng hàng không Vân Đồn để phát triển thành khu công nghiệp mũi nhọn... Nghiên cứu xây dựng các trung tâm văn hóa dành cho người lao động ở các cụm và khu công nghiệp này nhằm phát triển lĩnh vực dịch vụ và thương mại.

d) Khu dân cư vệ tinh:

Quy hoạch xây dựng hai (02) khu dân cư vệ tinh tại phường Mông Dương và xã Cẩm Hải để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về nhà ở của cán bộ, công nhân làm việc tại các cụm công nghiệp ở phía Bắc và Đông Bắc của Thành phố.

đ) Kết nối các khu dân cư và công nghiệp:

- Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 18A qua khu trung tâm thành phố và xây dựng tuyến đường dọc theo bờ biển phía Nam để đáp ứng lưu lượng giao thông ngày càng tăng đồng thời kết nối đồng bộ trung tâm đô thị của thành phố với các cụm công nghiệp tại phường Cửa Ông và Mông Dương, kết nối với thành phố Hạ Long ở phía Tây, khu kinh tế Vân Đồn ở phía Đông và thành phố Ba Chẽ ở phía Bắc;

- Đường cao tốc Hạ Long - Móng Cái và các tuyến đường tỉnh lộ chạy qua Cẩm Phả sẽ kết nối địa phương với thành phố Hoàn Bò ở phía Tây và thành phố Tiên Yên ở phía Bắc.

e) Kết nối các khu du lịch và thương mại:

- Kết nối Vịnh Bái Tử Long với các khu trung tâm thương mại chính và khu di tích lịch sử văn hóa đền Cửa Ông, đền Vững Đục bằng tàu du lịch;

